

Name:

Class: S7

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ ngày/.....

Ngày HS nộp bài: Thứ ngày/.....



Vocabulary & Grammar:

Listening:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 7 – SUCCESS – VOCABULARY 1 & FCE SPEAKING

Lưu ý: Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

A. VOCABULARY

- Jobs

| No. | New words | Meanings | No. | New words | Meanings |
|-----|-----------------------|------------------|-----|-------------------------|------------------|
| 1 | accountant (n) | kế toán | 4 | soldier (n) | người lính |
| 2 | pharmacist (n) | độc sĩ | 5 | receptionist (n) | nhân viên lễ tân |
| 3 | plumber (n) | thợ sửa ống nước | 6 | electrician (n) | thợ điện |

- Science and Technology

| No. | New words | Meanings | No. | New words | Meanings |
|-----|----------------------------|------------------------------------|-----|----------------------|-------------------------------------|
| 1 | hydroelectric (adj) | thuộc về thủy điện | 4 | turbine (n) | tuabin (máy quay tạo ra năng lượng) |
| 2 | propeller (n) | cánh quạt (trên máy bay, tàu thủy) | 5 | generator (n) | máy phát điện |
| 3 | prototype (n) | mẫu thử nghiệm, nguyên mẫu | | | |

- Others

| No. | New words | Meanings | No. | New words | Meanings |
|-----|---------------------------------|---|-----|-----------------------------|--------------------------|
| 1 | portable (adj) | có thể mang theo, xách tay | 4 | convert into (phr.v) | chuyển đổi thành |
| 2 | get involved in (phr.v) | tham gia vào, dính líu đến | 5 | disability (n) | khiếm khuyết, khuyết tật |
| 3 | work your way up (idiom) | từng bước thăng tiến, cải thiện vị trí của mình | | | |

B. EXTRA VOCABULARY

| No. | New words | Meanings | No. | New words | Meanings |
|-----|---------------------------------------|---|-----|----------------------------------|-------------------|
| 1 | out of place (idiom) | không phù hợp với môi trường xung quanh | 5 | replacement part (n phr.) | phụ tùng thay thế |
| 2 | sports centre complex (n phr.) | tổ hợp trung tâm thể thao | 6 | running cost (n phr.) | chi phí vận hành |
| 3 | bilingual (adj) | thông thạo hai ngôn ngữ | 7 | efficiency (n) | hiệu suất |
| 4 | jewellery-making (n phr.) | chế tác trang sức | 8 | cycle mechanic (n phr.) | thợ sửa xe đạp |

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; n phr. = noun phrase: cụm danh từ; idiom = thành ngữ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ*

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Choose the correct option (A, B, C, or D) to complete the conversation below.

Emma: Hi Jack, I heard you're working on a new project. What's it about?

Jack: Yes, I'm helping design a (0) _____. It's for a small wind energy system.

Emma: That sounds interesting! Are you working with a(n) (1) _____ for the wiring?

Jack: Yes, we have a great one on the team. By the way, during the discussion yesterday, no one understood the diagram at first, but after some explanation, it became clearer.

Emma: I see! And do you need to (2) _____ the energy produced into something usable for homes?

Jack: Exactly. Also, we need to test everything carefully. We can't afford mistakes. The turbine needs to work better than the old one, or it won't pass the safety standards.

Emma: Wow, I'd love to get involved (3) _____ that kind of project someday.

Jack: You can! You just have to start small and (4) _____ your way up to bigger roles over time.

Emma: That makes sense. And does the project involve (5) _____ work, like fixing water pipes? I know someone who can help with that.

- | | | | | |
|----|---------------|-----------------|---|---------------|
| 0. | A. work | B. way | <input checked="" type="radio"/> C. generator | D. disability |
| 1. | A. propeller | B. electrician | C. soldier | D. accountant |
| 2. | A. convert | B. up | C. involve | D. get |
| 3. | A. by | B. of | C. in | D. on |
| 4. | A. run | B. make | C. buy | D. work |
| 5. | A. pharmacist | B. receptionist | C. prototype | D. plumber |

II. Fill in the blanks with the correct COMPARATIVE ADVERBS form of the adjectives in brackets.

- Liz finished her homework more quickly (quick) than her classmates because she focused well.
- Ken speaks French _____ (fluent) than I do, as he has lived in France for years.
- The team completed the project _____ (efficient) without their team leader to guide them.
- I think Sarah dances _____ (beautiful) than anyone else in her class.
- They arrived at the meeting _____ (early) than expected, so they didn't miss the important discussion.
- The teacher explained the assignment _____ (clear) this time, which confused the students.

III. Use the words in the box to write meaningful sentences. Include at least one INDEFINITE PRONOUN in each sentence.

| | | | | |
|------------|------------|---------------|---------|-----------|
| accountant | pharmacist | hydroelectric | turbine | prototype |
|------------|------------|---------------|---------|-----------|

- Someone in the office suggested hiring an accountant to help manage the company's finances.

- _____.
- _____.
- _____.
- _____.

D. CAMBRIDGE LISTENING PRACTIC

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

PART 4 Questions 20-25

Con hãy làm bài nghe PET theo link sau:
<https://on.soundcloud.com/hk9Ddu5E76bN7Zto8>

For each question, choose the correct answer.

You will hear a radio interview with a young student about learning a language.

20. **Where did Anna first learn a language?**
 - A. at a language school
 - B. with a private teacher at home
 - C. at primary school
21. **What were Anna's French lessons like?**
 - A. enjoyable
 - B. difficult
 - C. boring
22. **What does Anna say you should do when learning new words?**
 - A. learn a new word every day
 - B. put the words into meaningful sentences
 - C. try to memorise as much as you can
23. **Anna says that in order to learn new words, you should**
 - A. actually use them in your everyday life.
 - B. write them down many times.
 - C. study them a lot every day.
24. **What does Anna say about language learning?**
 - A. It is too hard for some people.
 - B. It doesn't require as much time as many would think.
 - C. Many people go about it in the wrong way.
25. **Listening to songs in a foreign language can help**
 - A. mostly pop music fans.
 - B. any learner.
 - C. only teenagers.

Con hãy làm bài nghe FCE dưới đây theo link sau:
<https://on.soundcloud.com/B3dn6khweTN56RFEA>

You will hear people talking in different situations. Answer the following questions (1–8).

1. You hear a man talking about a book.

What does he particularly like about it?

- A. It's amusing.
- B. It's well written.
- C. It's informative.

2. You hear a caller on a radio phone-in programme.

Why has she called?

- A. To criticise the appearance of a new building.
- B. To question the purpose of a new building.
- C. To explain the location of a new building.

3. You overhear a conversation about families.

What does the man say about his wife's approach to teaching their kids?

- A. She prefers the kids only speak one language at home.
- B. She is committed to making the kids bilingual.
- C. She speaks both Dutch and Spanish fluently.

4. You hear a woman talking about making jewellery.

What challenge does the woman mention about jewellery-making?

- A. She struggles to find enough time to practice.
- B. It's easy to ruin a piece by making a small mistake.
- C. The materials required are very expensive.

5. You hear a man talking about his new car.

Why does the man feel satisfied with his choice?

- A. The car was the most affordable option available.
- B. The car performs well on long journeys.
- C. The car is small enough to fit into tight parking spaces.

6. You overhear two sales assistants talking about their new manager.

What does the woman say about him?

- A. He's well qualified for the job.
- B. He's been very polite so far.
- C. He seems very efficient.

7. You hear a man talking about a tennis competition.

What does he say about it?

- A. It was less successful than a newspaper suggested.
- B. More people should have taken part in it.
- C. The players enjoyed it.

8. You hear a cycle mechanic talking to a customer.

What does he say about the customer's bike?

- A. It's not worth repairing.
- B. It would be impossible to repair.
- C. It's difficult to get the parts needed for the repair.